

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 473/2020/HS-ST

Ngày 16/12/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đăng Phong;

*Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thuý, bà Phạm Thị Mai Hồng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Huyền, Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:**

Bà Ngô Thị Lành, Kiểm sát viên.

Ngày 16/12/2020, tại Tòa án thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 358 ngày 21/9/2020; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 434 ngày 06/11/2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Mạnh H**, sinh năm 1985; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: Đường L, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Đ (Đã chết) và con bà Lê T, sinh năm 1964; Bị cáo là con một; Vợ Lê Thị Th, sinh năm 1987 (Đã ly hôn); Có 01 con, sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2019; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Đỗ Thị H, luật sư Văn phòng luật sư B, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (Có mặt).

- *Bị hại:* Công ty cổ phần xây dựng và đầu tư Thương Mại H (Công ty CPXD&ĐTTM H); Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Hữu H, sinh năm 1979; Đại diện theo uỷ quyền: Bà Phạm Thị Tr, nhân viên công ty (Có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1985;
2. Anh Đinh Xuân Đ, sinh năm 1988;
3. Anh Phạm Duy T, sinh năm 1983;
4. Anh Phạm Đức H, sinh năm 1984;
5. Chị Tăng Thị H, sinh năm 1983;
6. Anh Tăng Bá G, sinh năm 1989;

7. Chị Tạ Thị Th, sinh năm 1986, Anh Tạ Ngọc T, sinh năm 1997
8. Chị Bùi Hữu Ng, sinh năm 1979;
9. Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1986;
10. Anh Nguyễn Đức Qu, sinh năm 1983;
11. Anh Phạm Đăng Th, sinh năm 1979;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 30/8/2019 bị cáo Nguyễn Mạnh H đi lang thang đến khu vực cầu vượt đi bộ trên đường Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long B, Hà Nội nhặt được 01 chiếc kim. Do trước đó bị cáo đã vào cửa hàng điện thoại H quan sát thấy dễ đột nhập nên bị cáo đã có ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 0 giờ ngày 31/8/2019, bị cáo đi đến cửa hàng điện thoại trên, trèo lên mái nhà rồi chui vào phòng vệ sinh và đi sang phòng kho. Bị cáo mở cửa thấy có mắt camera sáng, nên đã lấy một con dao cắt dây điện để vô hiệu hóa camera rồi đi vào mở tủ lấy được 26 chiếc điện thoại (Trong đó: 06 chiếc điện thoại di động Iphone, 19 chiếc điện thoại Sam sung và 01 chiếc điện thoại Xiaomi) tổng trị giá 567.700.000.000đ và 75.000.000đ tiền mặt. Tổng cộng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt được là 642.700.000 đồng.

*Tại phiên toà bị cáo khai:* Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, nội dung cáo trạng đã mô tả hành vi của bị cáo là đúng. Khi bán, cầm cố điện thoại bị cáo nói với các anh Đình Xuân Đ, Nguyễn Văn L, Tạ Ngọc T, Phạm Duy T, Phạm Đức H là điện thoại bị cáo mới mua cần tiền nên đem cầm cố. Còn 16 chiếc điện thoại bị cáo bán cho chị Tăng Thị H, bị cáo nói làm ở Công ty xuất nhập khẩu ở Hải Phòng, nhân dịp ngày mừng 2/9, bị cáo và các đồng nghiệp được Công ty tặng và không có nhu cầu sử dụng nên bán. Những người mua và nhận cầm điện thoại của bị cáo đều không biết bị cáo phạm tội mà có, cụ thể như sau:

- Đến khoảng 7 giờ 30 phút ngày 31/8/2019, bị cáo mang 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy S10<sup>+</sup> 128GB đến cầm cố cho anh Nguyễn Văn L vay 10.000.000đ;
- Cầm cố cho anh Đình Xuân Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 10 được 15.000.000đ;
- Bán cho anh Phạm Duy T 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max màu vàng 64GB và 01 chiếc điện thoại Samsung Note 10 với giá 33.000.000đ;
- Bán cho Phạm Đức H 01 chiếc điện thoại Samsung S10 giá 13.000.000đ;

- Bán cho Tạ Ngọc T 01 chiếc điện thoại Samsung S10+128GB và 01 chiếc điện thoại Samsung Note 10+ 256GB với giá 34.000.000đ;

- Bán cho chị Tăng Thị H 16 chiếc điện thoại (Gồm 13 chiếc điện thoại Samsung các loại gồm Samsung S10, Samsung S10+, Samsung Note 10 và Samsung Note 10+, 02 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus, 01 chiếc điện thoại Iphone XR) với giá 193.500.000đ;

- Bị cáo để 02 chiếc điện thoại (01 chiếc Iphone XSMAX 64GB và 01 chiếc Iphone XSMAX 512GB) trong túi quần áo gửi nhà chị họ là Bùi Hữu Ng, chị Ng không biết bị cáo phạm tội mà có. Còn lại 01 chiếc điện thoại Xiaomi Black Shark 2 bị cáo để sử dụng.

- Bị cáo trộm cắp được 75.000.000đ tiền mặt và bán 23 chiếc điện di động được 298.500.000đ, tổng cộng là 373.500.000đ số tiền này bị cáo sử dụng ăn tiêu cá nhân và trả nợ hết. Những người được bị cáo trả nợ bị cáo không nói cho họ biết và họ cũng không biết bị cáo phạm tội mà có.

- Đến 22 giờ 45 phút ngày 05/9/2019, bị cáo đang sử dụng chiếc điện thoại Xiaomi Black Shark 2 tại ngõ 53 phố Đức Giang, quận Long B, Hà Nội thì bị Công an quận Long B kiểm tra và bắt giữ.

*Vật chứng thu giữ:*

- Chị Tăng Thanh H giao nộp 06 chiếc điện thoại (Gồm: 01 chiếc điện thoại Iphone 8Plus 256GB màu đen số Imei 35297803565373, 01 chiếc điện thoại Samsung Note 10+ 256GB màu đen số Imei 35878010383777, 01 chiếc điện thoại di động Samsung S10+ màu trắng 128GB số Imei 354622106182465, 01 chiếc điện thoại di động Samsung S10+ màu bạc số Imei 358815102953360, 01 chiếc điện thoại di động Samsung S10+ màu trắng 128GB số Imei 357285109950416 và 01 chiếc điện thoại di động Samsung Note 10 màu hồng 8GB/256GB, số Imei 557452100929167;

- Thu giữ tại nhà chị Bùi Hữu Ng 02 chiếc điện thoại (Gồm: 01 chiếc Iphone XSMAX 64G màu vàng số Imei 357294095753107 và 01 chiếc Iphone XSMAX 512G màu vàng số Imei 357285094043391.

- Anh Đinh Xuân Đ giao nộp 01 chiếc điện thoại di động Samsung Note 10+ số Imei 358780106065290 và số 358781106065298.

- Anh Nguyễn Văn L giao nộp 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy 10+ màu xanh.

- Thu giữ của bị cáo 01 chiếc Xiaomi Black Shark 2 và số tiền 600.000đ. Tổng số điện thoại thu giữ được là 11 chiếc, đã trả cho bị hại 11 chiếc.

- 01 con dao dài 33,5cm và 01 kéo kim loại dài 08cm.

- Anh Tạ Ngọc T nộp 2.000.000đ, chị Tạ Thị Th nộp 1.000.000đ và chị Tăng Thị H nộp 3.000.000đ; Đây là tiền hưởng lợi từ việc mua điện thoại của bị cáo sau đó bán cho người tiêu dùng.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Long B số 170/KL-HĐ ngày 19/9/2019, kết luận:

- 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus 256GB trị giá 20.790.000đ;
  - 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus 64GB Space Gray trị giá 16.990.000đ;
  - 01 chiếc điện thoại Iphone XR 64GB White, trị giá 17.950.000đ;
  - 01 chiếc điện thoại Iphone XR Max 512GB Gold, trị giá 35.990.000đ;
  - 02 chiếc điện thoại Iphone XR Max 64GB Gold, trị giá (27.890.000 đồng/1 chiếc x 2) = 55.780.000đ;
  - 03 chiếc điện thoại sam sung Galaxy S10 128GB Prism Whiet trị giá (19.090.000 đồng/ 1 chiếc x 3) = 57.270.000đ;
  - 03 chiếc điện thoại sam sung Galaxy S10 128GB Prism Black trị giá (19.090.000 đồng/ 1 chiếc x 3) = 57.270.000đ;
  - 01 chiếc điện thoại sam sung Galaxy S10 Plus 128GB Prism Black trị giá 19.390.000đ;
  - 01 chiếc điện thoại sam sung Galaxy S10 Plus 128GB Prism Silver trị giá 19.390.000đ;
  - 03 chiếc điện thoại sam sung Galaxy S10 Plus 128GB Prism Whiet trị giá (19.390.000 đồng/1 chiếc x 3) = 58.170.000đ;
  - 02 chiếc điện thoại sam sung Galaxy Plus S10 128GB Prism Green trị giá (19.390.000 đồng/1 chiếc x 2) = 38.780.000đ;
  - 02 chiếc điện thoại sam sung Galaxy Note 10 Plus 12GB/256GB Aura Black trị giá (26.990.000đ/1 chiếc x 2) = 53.980.000đ;
  - 01 chiếc điện thoại sam sung Galaxy Note 10 Plus 12GB/256GB Aura Glow trị giá 26.990.000đ;
  - 02 chiếc điện thoại sam sung Galaxy Note 10 Plus 12GB/256GB Aura Whiet trị giá (26.990.000 đồng/1 chiếc x 2) = 53.980.000đ;
  - 01 chiếc điện thoại sam sung Galaxy Note 10 Plus 8GB/256GB Aura Pink trị giá 22.990.000đ;
  - 01 chiếc điện thoại Xiaomi Black Sark 2 trị giá 11.990.000đ;
- Tổng trị giá tài sản định giá là 567.700.000đ.

*Bản kết luận giám định số 6377/KL-PC109-Đ3 ngày 11/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận: 04 dấu vết đường vân gửi giám định gồm:*

- 02 dấu vết đường vân thu trên mảnh ni lông kích thước (22x20)cm màu trắng thu tại phòng kho của cửa hàng điện thoại H, địa chỉ số 382 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội (kí hiệu DV1, DV2).

- 02 dấu vết đường vân thu trên mảnh ni lông kích thước (44x22)cm màu trắng thu tại phòng kho của cửa hàng điện thoại H, địa chỉ số 382 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội (kí hiệu DV3, DV4). Không phải là do Nguyễn Mạnh H (có chỉ bản gửi làm mẫu so sánh) để lại.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị:

- Áp dụng: Điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt bị cáo từ 13 đến 15 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Đối với số vật chứng thu giữ trong vụ án và số tiền 6.600.000đ (Gồm thu giữ của bị cáo 600.000đ, anh Tạ Ngọc T giao nộp 2.000.000đ, chị Tạ Thị Th nộp 1.000.000đ và chị Tăng Thị H giao nộp 3.000.000đ là tiền hưởng lợi. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về bồi thường dân sự: Buộc bị cáo phải trả cho Cty H số tiền 387.000.000đ.

- Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị H, anh L và anh Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho các anh, chị tiền cầm cố, bán điện thoại mà các anh, chị đã giao nộp tại CQĐT. Đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

*Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày:* Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi được một phần, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát.

*Tại phiên tòa đại diện bị hại trình bày:* Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho Công ty 11 chiếc điện thoại; Nay Công ty yêu cầu bị cáo bồi thường 15 chiếc điện thoại không thu hồi được trị giá là 312.510.000đ và 75 triệu đồng bị cáo chiếm đoạt của công ty, tổng cộng là 387.510.000đ.

*Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:*

1. Anh Nguyễn Văn L cầm cố 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy S10<sup>+</sup> 128GB và cho bị cáo vay 10.000.000đ; Khi cầm điện thoại bị cáo không nói và anh không biết bị cáo phạm tội mà có. Sau khi biết bị cáo phạm tội mà có anh đã giao chiếc điện thoại nêu trên cho cơ quan điều tra, nay anh yêu cầu bị cáo trả cho anh số tiền 10 triệu đồng.

2. Anh Đinh Xuân Đ cầm cố 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 10 và cho bị cáo vay 15.000.000đ; Khi cầm điện thoại bị cáo

không nói và anh không biết bị cáo phạm tội mà có. Sau khi biết bị cáo phạm tội mà có anh đã giao chiếc điện thoại nêu trên cho cơ quan điều tra, nay anh yêu cầu bị cáo trả cho anh số tiền 15 triệu đồng.

3. Chị Tăng Thị H mua của bị cáo 16 chiếc điện thoại với giá 194.500.000đ, khi mua bị cáo nói làm ở Công ty xuất nhập khẩu ở Hải Phòng, nhân dịp ngày mừng 2/9, bị cáo và các đồng nghiệp được Công ty tặng và không có nhu cầu sử dụng nên bán; Chị đã tin lời bị cáo nên mua. Sau đó chị bán 10 chiếc cho những người không quen biết được 126.500.000đ. Chị đã giao nộp cho cơ quan điều tra 06 chiếc để trả bị hại và tự nguyện nộp 03 triệu đồng tiền hưởng lợi từ việc bán điện thoại. Nay chị yêu cầu bị cáo trả cho chị 68.000.000đ.

4. Anh Tạ Ngọc T mua của bị cáo 01 chiếc điện thoại Samsung S10+128GB và 01 chiếc điện thoại Samsung Note 10+ 256GB với giá 34.000.000đ; Khi mua bị cáo không nói và anh không biết bị cáo phạm tội mà có. Anh đã bán cho người không quen biết 01 chiếc được 15 triệu đồng. Anh được hưởng chênh lệch 02 triệu đồng, anh đã tự nguyện nộp lại số tiền hưởng lợi cho cơ quan điều tra. Nay anh không có yêu cầu đề nghị gì.

Còn 01 chiếc do anh Tuấn mua nêu trên chị Tạ Thị Th bán cho người không quen biết được 22 triệu đồng, được hưởng lợi 01 triệu đồng, chị Th đã tự nguyện nộp 01 triệu đồng hưởng lợi cho cơ quan điều tra; Nay chị không yêu cầu đề nghị gì.

5. Anh Phạm Duy T mua của bị cáo 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max màu vàng 64GB và 01 chiếc điện thoại Samsung Note 10 với giá 33.000.000đ; Khi mua điện thoại bị cáo không nói và anh không biết bị cáo phạm tội mà có. Sau khi mua anh đã bán cho khách hàng không quen biết được 35 triệu đồng. Nay anh không yêu cầu đề nghị gì.

6. Chị Tăng Hữu Ng và anh Nguyễn Đức Hư là đại diện theo ủy quyền của chị Ng trình bày khi bị cáo gửi túi quần áo ở nhà chị Ng trong đó có 02 chiếc điện thoại, nhưng khi gửi bị cáo không nói là trộm cắp mà có và gia đình cũng không biết việc bị cáo trộm cắp; Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 chiếc điện thoại trên; Nay không có ý kiến đề nghị gì.

7. Bị cáo chuyển vào tài khoản của anh Nguyễn Quốc H 05 triệu đồng, nhờ anh H rút ra để đưa cho bà Lê Thị L là mẹ bị cáo, anh H đã rút 05 triệu để đưa cho mẹ bị cáo; Bị cáo không nói và anh không biết nguồn gốc số tiền trên; Nay anh không có yêu cầu, đề nghị gì.

8. Bị cáo chuyển khoản trả nợ anh Nguyễn Đức Qu 25 triệu đồng (Bị cáo vay anh Qu trước đó nhiều lần, lần nhiều nhất là khoảng 40 triệu đồng), khi

chuyển tiền cho anh, anh không biết nguồn gốc số tiền trên và bị cáo cũng không nói cho anh biết; Nay anh không yêu cầu, đề nghị gì.

9. Bị cáo chuyển vào tài khoản của anh Phạm Đăng Th để tham gia chơi Game; Anh Th trình bày: Anh làm nghề xe ôm vào khoảng năm 2019 có một khách hàng, anh không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể (Anh làm nghề xe ôm) nhờ anh lập tài khoản đứng tên anh, sau đó bán tài khoản này cho người đó với giá 02 triệu đồng, mọi giao dịch của tài khoản anh không biết, do người khách đó sử dụng. Nay anh không yêu cầu, đề nghị gì.

10. Anh Phạm Đức H mua của bị cáo 01 chiếc điện thoại Samsung S10 giá 13.000.000đ; Khi mua bị cáo không nói và anh không biết bị cáo phạm tội mà có. Sau khi mua anh bán cho người không quen biết được 13.500.000đ. Nay anh không yêu cầu, đề nghị gì.

Bị cáo nhận tội thừa nhận hành vi như cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát và nhất trí với quan điểm bào chữa của luật sư, không bổ sung gì thêm; Bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và đồng ý bồi thường cho bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo yêu cầu của họ nêu trên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng luật.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu được và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 0 giờ ngày 31/8/2019, bị cáo đến cửa hàng điện thoại H Mobile tại số: Đường Nguyễn Văn C nén nút trèo lên mái nhà, chui vào phòng vệ sinh và vào kho của cửa hàng lấy được 26 chiếc điện thoại trị giá 567.700.000.000 đồng (Trong đó gồm: 06 chiếc điện thoại di động Iphone, 19 chiếc điện thoại Samsung và 01 chiếc điện thoại Xiaomi) và 75.000.000đ tiền mặt. Tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá là 642.700.000đ.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy, cần có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Bị cáo không có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi một phần trả người bị hại; Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là Công ty CPXD&ĐTTM H yêu cầu bị cáo bồi thường 15 chiếc điện thoại không thu hồi được trị giá là 312.510.000đ và 75 triệu đồng bị cáo chiếm đoạt của công ty, tổng cộng là 387.510.000đ, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Xét yêu cầu của Công ty CPXD&ĐTTM H là đúng pháp luật nên buộc bị cáo bồi thường là phù hợp.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là:

- Anh Nguyễn Văn L cầm cố 01 chiếc điện thoại và cho bị cáo vay 10.000.000đ và anh Đinh Xuân Đ cầm cố 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 10 và cho bị cáo vay 15.000.000đ. Sau khi biết bị cáo phạm tội mà có anh L và anh Đ đã giao điện thoại nêu trên cho cơ quan điều tra, nay anh L và anh Đ yêu cầu bị cáo trả cho anh số tiền đã cho bị cáo vay, tại phiên tòa bị cáo đồng ý trả theo yêu cầu của anh L và anh Đ. Xét thấy khi cầm điện thoại và cho bị cáo vay tiền, anh Long và anh Điệp không biết bị cáo phạm tội mà có nên buộc bị cáo trả là phù hợp.

- Chị Tăng Thị H mua của bị cáo 16 chiếc điện thoại với giá 194.500.000đ, Sau đó chị bán 10 chiếc cho những người không quen biết được 126.500.000đ. Chị đã giao nộp cho cơ quan điều tra 06 chiếc để trả Công ty CPXD&ĐTTM H. Xét thấy khi mua điện thoại của bị cáo chị H không biết bị cáo phạm tội mà có, chị H yêu cầu bị cáo trả cho chị 68.000.000đ, bị cáo đồng ý trả; Xét yêu cầu của chị H là phù hợp pháp luật nên buộc bị cáo bồi thường cho chị H số tiền trên. Chị H tự nguyện nộp 03 triệu đồng tiền hưởng lợi từ việc bán điện thoại nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Anh Tạ Ngọc T mua của bị cáo 01 chiếc điện thoại Samsung S10+128GB và 01 chiếc điện thoại Samsung Note 10+ 256GB với giá 34.000.000đ, anh đã bán cho người không quen biết 01 chiếc được 15 triệu đồng. Anh được hưởng chênh lệch 02 triệu đồng, anh đã tự nguyện nộp lại số tiền hưởng lợi cho cơ

quan điều tra. Còn 01 chiếc do anh T mua nêu trên, chị Tạ Thị Th bán cho người không quen biết được 22 triệu đồng, được hưởng lợi 01 triệu đồng, chị Th đã tự nguyện nộp 01 triệu đồng hưởng lợi cho cơ quan điều tra. Chị Th và anh T không yêu cầu đề nghị gì. Xét thấy số tiền hưởng lợi 03 triệu đồng từ việc bán điện thoại do anh T và chị Th tự nguyện nộp lại nên tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

- Anh Phạm Duy T mua của bị cáo 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max màu vàng 64GB và 01 chiếc điện thoại Samsung Note 10 với giá 33.000.000đ;. Sau khi mua anh đã bán cho khách hàng không quen biết được 35 triệu đồng, được lợi 02 triệu đồng. Anh Phạm Đức H mua của bị cáo 01 chiếc điện thoại Samsung S10 giá 13.000.000đ; Sau khi mua anh bán cho người không quen biết được 13.500.000đ. Xét thấy khi mua điện thoại của bị cáo anh T và anh H không biết bị cáo phạm tội mà có, nên không xem xét xử lý tịch thu số tiền hưởng lợi là phù hợp.

- Chị Tăng Hữu Ng cho bị cáo gửi túi quần áo trong đó có 02 chiếc điện thoại trộm cắp được, Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 chiếc điện thoại trên. Xét thấy khi cho bị cáo gửi chị Ng không biết việc bị cáo trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp pháp luật.

- Bị cáo chuyển vào tài khoản của anh Nguyễn Quốc H 05 triệu đồng, nhờ anh H rút ra để đưa cho bà Lê Thị L là mẹ bị cáo, anh H đã rút 05 triệu để đưa cho mẹ bị cáo. Xét thấy anh H không biết số tiền trên do bị cáo phạm tội mà có, hiện bà L không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với H là phù hợp.

- Bị cáo chuyển khoản trả nợ anh Nguyễn Đức Qu 25 triệu đồng (Bị cáo vay trước đó), xét thấy anh Qu không biết số tiền bị cáo trả nợ là tiền phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

- Bị cáo chuyển vào tài khoản của anh Phạm Đăng Th để tham gia chơi Game; Theo anh Th khai anh làm nghề xe ôm vào khoảng năm 2019 có một khách hàng, anh không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nhờ anh lập tài khoản đứng tên anh, sau đó bán tài khoản này cho người đó với giá 02 triệu đồng, mọi giao dịch của tài khoản anh không biết, do người khách đó sử dụng nên không có căn cứ xử lý về hành vi đánh bạc; Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

[5] Sau khi bán tài sản chiếm đoạt được bị cáo trả nợ cho anh Hoàng Văn Phương 05 triệu đồng, bị cáo không biết tuổi và địa chỉ cụ thể; Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ được, nên Hội đồng xét xử không đưa vào tham gia tố tụng và không triệu tập đến phiên toà.

[6] Vật chứng:

Cơ quan điều tra thu giữ được 11 chiếc điện thoại do bị cáo trộm cắp và đã trả cho chủ sở hữu là phù hợp. Khi bắt bị cáo cơ quan điều tra còn thu giữ số tiền 600.000đ đây là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 con dao và 01 kéo kim loại bị cáo dùng vào việc phạm tội, tài sản này là của bị hại; Xét thấy giá trị sử dụng không lớn và đại diện bị hại không yêu cầu trả lại nên tịch thu tiêu huỷ.

Bị cáo phải chịu án phí theo hình sự và dân sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng:

- Điều a khoản 4 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Nghị quyết số: 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử phạt bị cáo:

**Nguyễn Mạnh H 13 năm** tù thời hạn tù tính ngày tạm giữ, tạm giam 06/9/2019.

Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho Công ty CPXD&ĐTTM H số tiền là 387.510.000đ; Bồi thường cho anh Nguyễn Văn L 15.000.000đ; Bồi thường cho chị Tăng Thị H 68.000.000đ.

Vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 6.600.000đ (Gồm thu giữ của: Bị cáo 600.000đ, anh Tạ Ngọc T 2.000.000đ, chị Tạ Thị Th 1.000.000đ và chị Tăng Thị H 3.000.000đ), theo giấy nộp tiền vào tài khoản không ghi ngày, tháng, năm của Công an thành phố Hà Nội nộp tiền vào tài khoản của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao và 01 kéo kim loại ((Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2020 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội và Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội).

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 23.525.500đ án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án phải chịu một khoản tiền lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKS cấp cao tại Hà Nội;
- VKS và Cục THADS Tp Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đăng Phong**